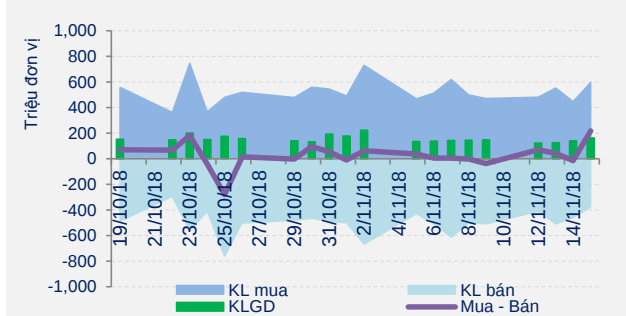
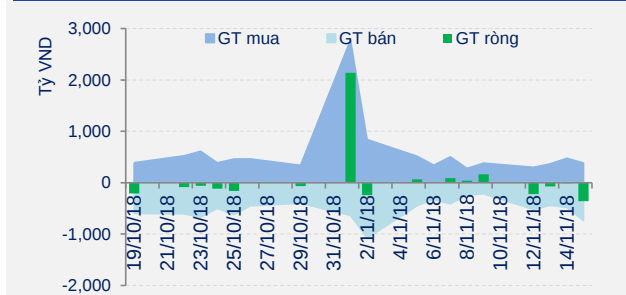


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 15/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	897.15	101.02
% Thay đổi	↓ -0.42%	↓ -0.18%
KLGD (CP)	161,555,072	37,680,957
GTGD (tỷ đồng)	3,592.87	502.44
Tổng cung (CP)	377,382,210	66,861,300
Tổng cầu (CP)	594,773,380	69,816,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	12,610,260	7,340,800
KL mua (CP)	8,354,770	80,650
GTmua (tỷ đồng)	382.20	1.43
GT bán (tỷ đồng)	741.46	123.34
GT ròng (tỷ đồng)	(359.26)	(121.91)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.04%	8.3	1.9	0.8%
Công nghiệp	↓ -0.68%	14.3	3.3	17.5%
Dầu khí	↑ 0.30%	10.8	2.1	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.18%	16.3	4.3	13.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.13%	14.0	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.05%	18.0	6.0	16.9%
Ngân hàng	↑ 0.28%	11.0	1.9	18.1%
Nguyên vật liệu	↓ -1.28%	9.6	1.7	11.2%
Tài chính	↓ -1.36%	24.2	4.1	14.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.33%	12.6	2.9	2.4%
VN - Index	↓ -0.42%	15.6	4.0	111.4%
HNX - Index	↓ -0.18%	9.3	1.6	-11.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc đỏ chiếm ưu thế và cuối cùng thì thị trường cũng kết phiên trong sắc đỏ bất chấp nỗ lực của bên mua trong phiên ATC. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,78 điểm (-0,42%) xuống 897,15 điểm; HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,18%) xuống 101,02 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.561 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 204 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm tới 1.561 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tiêu cực với 214 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 254 mã giảm. Thị trường rung lắc trong phiên hôm nay với việc lực cầu và lực cung tỏ ra quá cận kề và chỉ cần sự tăng nhẹ của một bên cũng khiến cho chỉ số đảo chiều trong phiên giao dịch. Các cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa mạnh với chiều tăng giá thuộc về BID (+3,3%), SAB (+0,8%), NVL (+1,6%), VCB (+0,4%), MSN (+0,5%), MBB (+1%), GAS (+0,2%)... và chiều giảm giá thuộc về VIC (-3,2%), BVH (-4,1%), VHM (-0,4%), VPB (-4,3%), HPG (-2,2%), VNM (-0,4%), HDB (-2,8%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí đi ngược thị trường chung với sự hồi phục của PVS (+1,1%), PVD (+2,3%), PVB (+1,2%), PVC (+1,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều giảm VCG (-6,5%), ACB (-0,4%), VCS (-0,8%), VGC (-1,3%)... đã khiến chỉ số HNX-Index giảm 3 phiên liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm trong phiên hôm nay để kiểm tra lại lực cầu trong vùng hỗ trợ mạnh 880-990 điểm tương ứng với đáy cũ tháng 10. Và kết quả của lần test cầu này đã cho kết quả khá tốt khi mà lực cầu có sự gia tăng trong phiên ATC. Đây đã là lần test thứ 3 vùng hỗ trợ này trong năm nay và do đó vùng hỗ trợ 880-900 điểm là khá đáng tin cậy. Nếu như không có những sự kiện gì quá bất ngờ có thể tác động tiêu cực đến thị trường như việc thị trường Mỹ sẽ giảm mạnh trong đêm nay thì chúng tôi tin rằng vùng hỗ trợ 880-900 điểm có khả năng sẽ giữ được trong ngắn hạn và nhịp hồi phục kỹ thuật có thể sẽ bắt đầu từ vùng này đi lên. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục test lại vùng đáy cũ trong khoảng 880-990 điểm và có thể bật lên từ vùng giá này. Tuy nhiên vì đây chỉ là nhịp hồi trong một xu hướng giảm nên chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao nên tiếp tục canh những nhịp hồi phục trong phiên để bán giảm tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vã giải ngân trong thời điểm này khi mà rủi ro trên thị trường vẫn là khá cao, khả năng thủng vùng hỗ trợ vẫn được đề ngỏ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

15/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 903,83 điểm. Sau đó, chỉ số rung lắc dữ dội và giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian còn lại, với mức thấp nhất trong phiên tại 892,5 điểm. Phiên ATC, lực cầu tăng nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 3,78 điểm (-0,42%) xuống 897,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 3.000 đồng, BVH giảm 4.000 đồng, VHM giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, BID tăng 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 101,98 điểm. Từ giữa phiên chiều trở đi, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống dưới tham chiếu, với mức đáy trong phiên tại 100,55 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,18 điểm (-0,18%) xuống 101,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 1.200 đồng, ACB giảm 100 đồng, PHP giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, NTP tăng 2.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 337,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,3 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 325,3 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 50,8 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HCM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,6 tỷ đồng tương ứng với 224 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 122,42 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,3 triệu cổ phiếu. VCG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 119,1 tỷ đồng tương ứng với 7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 243 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 206 triệu đồng tương ứng với 2,8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Xuất siêu kỷ lục 7,2 tỷ USD nhờ khối FDI

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tính đến hết tháng 10, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 396,85 tỷ USD, tăng 48,12 tỷ USD so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 202,03 tỷ USD và nhập khẩu đạt 194,82 tỷ USD.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 135 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 905-915 điểm (MA5-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 955-960 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.015 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể sẽ tiếp tục test lại vùng đáy cũ trong khoảng 880-990 điểm và có thể bật lên từ vùng giá này.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 102-103,5 điểm (MA5-20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự 108-109 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 116 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ trở lại với vùng kháng cự trong khoảng 102-103,5 điểm (MA5-20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,45 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng nay (15/11) được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố ở mức 22.723 VND, giảm 2 đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,2 USD/ounce tương ứng với 0,18% lên 1.212,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,1 điểm tương ứng với 0,11% lên 96,91 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1336 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2965 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 113,51 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,08 USD/thùng tương ứng với 0,14% xuống 56,17 USD/thùng.

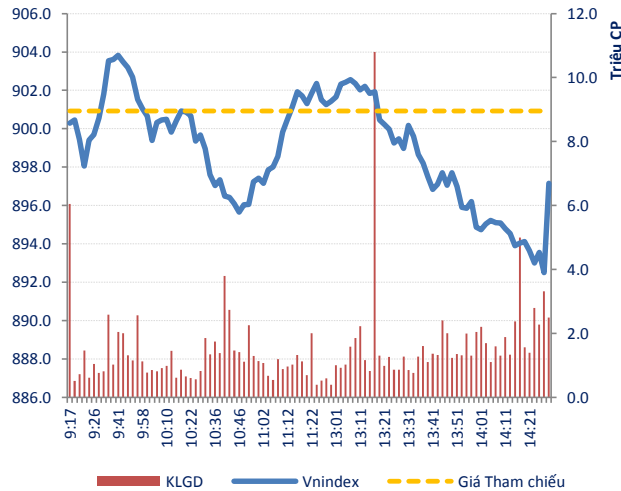
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/11, chỉ số Dow Jones giảm 205,99 điểm tương ứng 0,81% xuống 25.080,50 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 64,48 điểm tương ứng 0,90% xuống 7.136,39 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,60 điểm tương ứng 0,76% xuống 2.701,58 điểm.

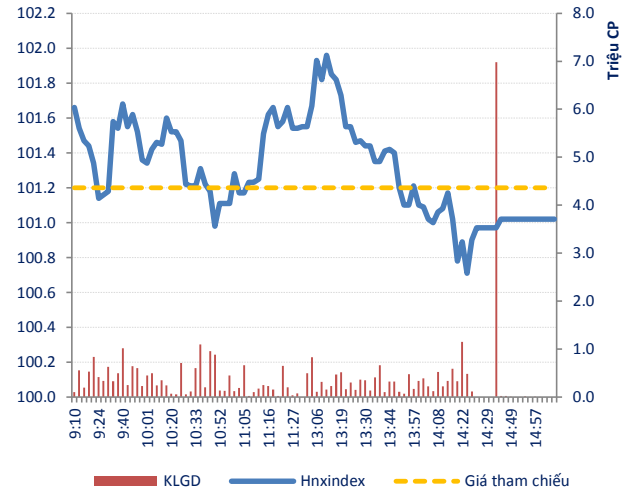


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

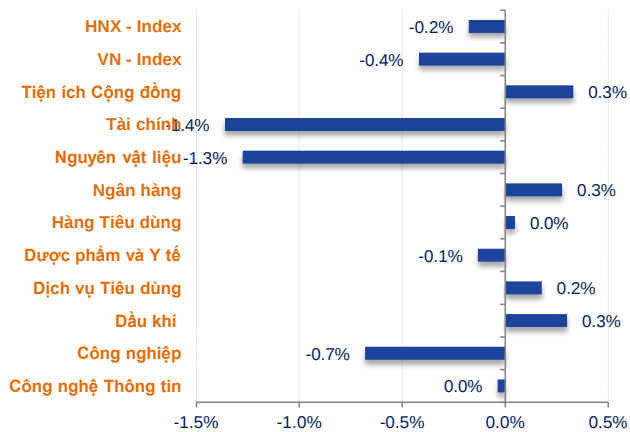
KLGD và VN-Index trong phiên



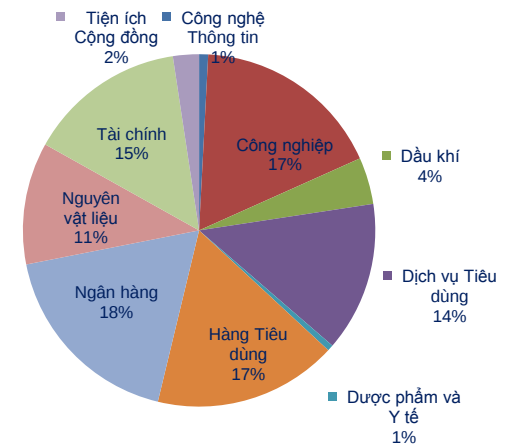
KLGD và HNX-Index trong phiên



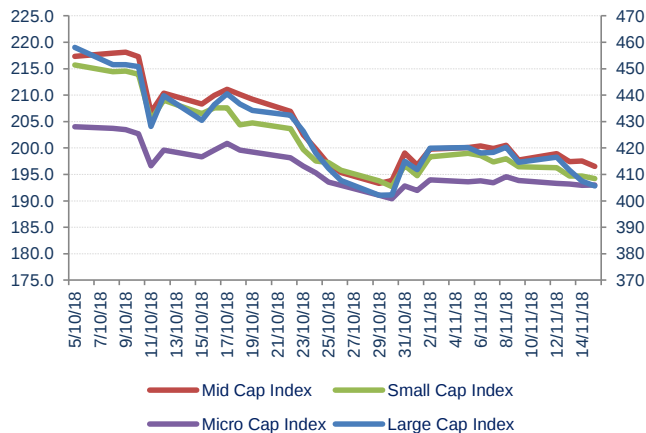
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



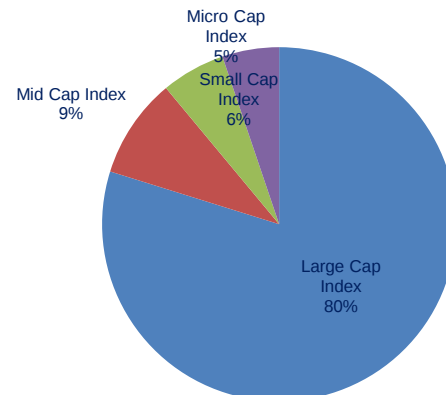
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	738,760	VIC	3,536,850
2	SBT	466,120	HPG	1,443,120
3	VRE	327,960	HDB	705,870
4	PVD	293,140	GEX	283,000
5	BID	291,610	AAA	255,470

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	13,900	VCG	6,794,800
2	DXP	10,700	PVX	260,000
3	HLD	6,500	VGC	243,300
4	LAS	6,200	CEO	34,000
5	PVC	5,000	NTP	900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	5.48	5.22	↓	-4.74%	15,099,830
VPB	19.85	19.00	↓	-4.28%	12,832,082
OGC	3.07	3.28	↑	6.84%	9,408,790
HPG	35.80	35.00	↓	-2.23%	6,829,060
HNG	16.30	16.60	↑	1.84%	5,440,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VCG	18.40	17.20	↓	-6.52%	7,502,882
PVS	18.20	18.40	↑	1.10%	4,208,150
SHB	7.20	7.20	→	0.00%	2,903,475
ACB	27.60	27.50	↓	-0.36%	2,837,186
KLF	2.00	2.00	→	0.00%	2,196,410

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BRC	9.15	9.79	0.64	↑ 6.99%
AGM	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
DPR	33.00	35.30	2.30	↑ 6.97%
NAV	7.91	8.46	0.55	↑ 6.95%
APG	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
DCS	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
CJC	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDC	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
DRL	47.50	44.20	-3.30	↓ -6.95%
TNI	9.40	8.75	-0.65	↓ -6.91%
DAT	18.15	16.90	-1.25	↓ -6.89%
TVT	25.45	23.70	-1.75	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VKC	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
ONE	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
SRA	46.10	41.50	-4.60	↓ -9.98%
TFC	5.20	4.70	-0.50	↓ -9.62%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	15,099,830	4.8%	590	8.9	0.4
VPB	12,832,082	3250.0%	2,757	6.9	1.5
OGC	9,408,790	-22.1%	(617)	-	3.7
HPG	6,829,060	25.8%	4,334	8.1	1.9
HNG	5,440,710	-2.0%	(269)	-	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	7,502,882	15.2%	2,645	6.5	1.2
PVS	4,208,150	7.0%	1,748	10.5	0.8
SHB	2,903,475	10.2%	1,424	5.1	0.5
ACB	2,837,186	24.6%	3,498	7.9	1.6
KLF	2,196,410	0.7%	72	27.8	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BRC	↑ 7.0%	8.5%	1,336	7.3	0.6
AGM	↑ 7.0%	6.0%	1,201	12.7	0.8
DPR	↑ 7.0%	8.1%	5,260	6.7	0.7
NAV	↑ 7.0%	14.3%	1,578	5.4	0.7
APG	↑ 6.9%	6.8%	719	10.7	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 14.3%	1.5%	165	4.9	0.1
ACM	↑ 14.3%	-5.0%	(500)	-	0.1
SPI	↑ 12.5%	-9.7%	(996)	-	0.1
DCS	↑ 11.1%	0.3%	32	31.6	0.1
CJC	↑ 10.0%	2.5%	474	46.4	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	738,760	N/A	N/A	N/A	N/A
SBT	466,120	7.5%	940	22.5	1.7
VRE	327,960	8.3%	1,060	28.7	2.1
PVD	293,140	0.4%	153	102.4	0.5
BID	291,610	16.1%	2,435	12.7	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	13,900	6.9%	1,651	7.8	0.5
DXP	10,700	7.2%	943	13.1	0.9
HLD	6,500	20.3%	3,937	3.2	0.7
LAS	6,200	10.3%	1,212	9.2	0.9
PVC	5,000	-2.4%	(442)	-	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	292,672	5.2%	1,205	76.1	5.6
VHM	252,888	31.8%	3,252	23.2	4.9
VNM	203,746	37.7%	5,556	21.1	8.0
VCB	192,121	21.0%	3,359	15.9	3.1
GAS	173,021	28.2%	6,557	13.8	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,297	24.6%	3,498	7.9	1.6
VCS	11,648	41.3%	6,670	10.9	4.1
PVS	8,795	7.0%	1,748	10.5	0.8
SHB	8,662	10.2%	1,424	5.1	0.5
VCG	7,597	15.2%	2,645	6.5	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	2.48	18.2%	1,979	8.3	1.4
BID	2.21	16.1%	2,435	12.7	2.0
DXG	2.16	20.6%	3,042	8.2	1.9
AGF	2.11	-42.8%	(6,755)	-	0.3
DIG	2.07	5.7%	655	21.8	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSM	1.97	-40.4%	(4,871)	-	0.6
SHS	1.92	24.4%	3,932	3.4	0.8
HHC	1.74	6.7%	1,446	76.1	5.1
MBG	1.57	4.7%	460	9.8	0.4
SHB	1.55	10.2%	1,424	5.1	0.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
